

Số: 23 /CT-UBND

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2009

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIV Đảng bộ Thành phố và Nghị quyết HĐND Thành phố Hà Nội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân thủ đô đã nỗ lực vượt qua khó khăn thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân.

Tuy nhiên từ cuối năm 2008 đến nay, tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động phức tạp và khó lường. Cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu tác động trực tiếp tới phát triển kinh tế - xã hội cả nước nói chung và Thủ đô nói riêng, đặc biệt là trong các năm 2009, 2010. Do đó, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn 2011-2015 là rất nặng nề. Để khắc phục và giảm thiểu tác động của cuộc khủng hoảng toàn cầu và thực hiện thắng lợi Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội trong thời kỳ 2001-2010, tạo tiền đề cho việc phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo, Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu các cấp, các ngành cần chủ động triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011-2015 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 751/CT-TTg ngày 03/6/2009. Nội dung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011-2015 tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau:

A. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 phải được xây dựng trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết của HĐND và Kế hoạch của Thành phố và trên cơ sở dự báo tình hình thế giới, tình hình trong nước và Thủ đô giai đoạn 2011-2015; từ đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch 5 năm phù hợp với mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2011-2020 và với điều kiện thực tế của Thành phố. Những nội dung chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 gồm:

I. Về đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010:

Trên cơ sở báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng bộ Thành phố Hà Nội về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010, báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng của các ngành, các cấp về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 theo ngành, lĩnh vực và khung theo dõi đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 đã được phê duyệt;... các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã, các hội, đoàn thể ước thực hiện kế hoạch năm 2009, dự kiến kế hoạch năm 2010, đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên tất cả các mặt; trong đó đặc biệt chú trọng mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu đã được các cấp có thẩm quyền thông qua. **Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:**

1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng bộ Thành phố Hà Nội, Nghị quyết của HĐND Thành phố và Kế hoạch của UBND Thành phố về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010, trong đó đặc biệt chú trọng đánh giá tình hình thực hiện các giải pháp, chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tăng trưởng bền vững đi đôi với việc thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

2. Các vấn đề đặt ra trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách lớn; những kết quả thành tựu về tăng trưởng đi đôi với phát triển bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá (cơ cấu ngành và nội bộ ngành, cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu lao động và cơ cấu vùng kinh tế). Đánh giá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đầu tư phát triển do tác động trực tiếp từ việc hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó *đánh giá tác động từ sau 5 năm gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)*, các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương khác; đánh giá về chuyển dịch cơ cấu theo hướng tập trung các ngành công nghiệp có trình độ công nghệ cao, các ngành dịch vụ chất lượng cao.

3. Phân tích sâu về chất lượng tăng trưởng của ngành mình, địa bàn mình quản lý; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ yếu; việc khai thác và sử dụng các nguồn lực, nhất là đất đai; chất lượng nguồn nhân lực; khai thác và sử dụng các cơ sở vật chất - kỹ thuật, ứng dụng thành tựu khoa học và đổi mới công nghệ.

4. Các nội dung trong lĩnh vực xã hội và bảo vệ môi trường, trong đó chú trọng tới việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, lĩnh vực khoa học, giáo dục và đào tạo, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân, xoá đói, giảm nghèo, bảo vệ tài nguyên, môi trường (sự biến đổi môi trường; chất lượng không khí ở đô thị ngày càng xấu đi; việc thu gom, vận chuyển, xử lý các loại rác thải sinh hoạt và công nghiệp; tái sử dụng và tái chế chất thải...).

5. Việc huy động và sử dụng các nguồn vốn bao gồm: nguồn ngân sách

nhà nước, nguồn tín dụng đầu tư của Nhà nước và tín dụng của hệ thống ngân hàng thương mại, nguồn vốn từ khu vực dân cư, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các khoản viện trợ phi Chính phủ, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nguồn vốn tài chính doanh nghiệp. Tình hình, tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, các công trình kỷ niệm 1 000 năm Thăng Long - Hà Nội, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu Thành phố, chương trình hỗ trợ có mục tiêu lẫn kích cầu đầu tư và các chương trình, dự án lớn khác.

6. Trình độ công nghệ, năng lực sản xuất mới tăng thêm trong giai đoạn 2006-2010.

7. Cơ chế quản lý và công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch; công tác cải cách hành chính, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, chất lượng đội ngũ cán bộ; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,...

Khi đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch 5 năm 2006-2010, phải làm rõ kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng về những chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế Thủ đô phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO); Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước; tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá, Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương Đảng và các nghị quyết khác của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng; kết quả thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của HĐND và Kế hoạch của UBND Thành phố trong việc thực hiện kế hoạch hàng năm để đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010.

Đồng thời phải làm rõ những tồn tại, yếu kém so với mục tiêu đã đề ra; làm rõ nguyên nhân thành công và chưa thành công, nguyên nhân khách quan và chủ quan; trách nhiệm của từng ngành, từng cấp để từ đó rút ra những bài học, kinh nghiệm cho giai đoạn phát triển sắp tới của đất nước.

II. Về nội dung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 của Thành phố được xây dựng trong bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Bên cạnh những yếu tố không thuận lợi, trong giai đoạn 2011-2015 Thành phố cũng có nhiều thuận lợi từ việc phục hồi và phát triển kinh tế thế giới sau cuộc khủng hoảng sẽ tạo cơ hội cho Thủ đô thúc đẩy thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài; bên cạnh đó việc tái cơ cấu trong nội bộ nền kinh tế

cũng sẽ tạo những điều kiện mới cho sự phát triển, góp phần nâng cao hiệu quả, tính bền vững của sự phát triển. Quy mô và tiềm lực kinh tế của Hà Nội được nâng cao hơn trước. Sự ổn định về chính trị - xã hội của cả nước nói chung, Hà Nội nói riêng là nền tảng vững chắc cho sự phát triển.

1. Mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2011-2015

Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 là phát triển toàn diện, bền vững kinh tế - xã hội - môi trường của thành phố Hà Nội, góp phần tăng cường tiềm lực phát triển của đất nước. Phần đầu năm 2015 cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá Thủ đô. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của kinh tế Thủ đô, tạo chuyển biến mạnh trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xã hội đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Đổi mới mạnh mẽ khoa học và công nghệ; nâng cao rõ rệt chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và y tế, văn hoá, thể dục thể thao. Cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với giảm nghèo, tạo việc làm bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội.

2. Định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu:

a) Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP bình quân 5 năm 2011-2015 tăng 8-9%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới bình quân giảm 1-1,2%/năm.

b) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, bảo đảm bình đẳng, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

c) Khai thác và phát huy lợi thế, thế mạnh của các ngành, lĩnh vực, các vùng, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Tăng cường đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nhất là những mặt hàng chủ yếu và hàng xuất khẩu, nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành công nghiệp. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ trình độ cao và nâng cao chất lượng dịch vụ tiến tới đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp theo hướng tích cực, bền vững, ổn định vành đai xanh cho đô thị, tăng tỉ trọng chăn nuôi, thủy sản và dịch vụ nông nghiệp;

d) Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá, tăng nhanh hàm lượng công nghệ, giảm mức tiêu hao năng lượng và vật tư nguyên liệu trong sản phẩm.

e) Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế đi đôi với tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế Nhà nước để làm tốt vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp

có vốn đầu tư nước ngoài. Có chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển sản xuất, tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống người lao động.

f) Khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực (vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý); xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội. Hỗ trợ đầu tư nhiều hơn cho các vùng còn nhiều khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

g) Tăng nhanh tiềm lực và khả năng tài chính của Thành phố; Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Trung ương nhằm bảo đảm an ninh tài chính, ngân hàng trên địa bàn; Duy trì ổn định các cân đối vĩ mô; phát triển bền vững thị trường tài chính và thị trường bất động sản,...

h) Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế sâu hơn và đầy đủ hơn với khu vực và thế giới để tận dụng tối đa các cơ hội để phát triển Thủ đô. Đẩy mạnh hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực và các tỉnh, thành phố trong cả nước. Mở rộng và nâng cao rõ rệt hiệu quả kinh tế đối ngoại; tạo mọi điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư để phát triển kinh tế. Phát huy nguồn lực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài vào xây dựng Thủ đô Hà Nội.

i) Phát triển mạnh khoa học và công nghệ. Tăng cường nghiên cứu, phổ biến và ứng dụng chuyển giao khoa học và công nghệ để phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô. Chú trọng phát triển các ngành sử dụng công nghệ cao. Phân đấu để Hà Nội thực sự là trung tâm khoa học công nghệ lớn của cả nước, tiến tới là trung tâm khoa học - công nghệ của khu vực Đông - Nam Á.

j) Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước và phát triển kinh tế tri thức. Đặc biệt, chú trọng đào tạo nhân lực có trình độ cao, cán bộ quản lý giỏi và công nhân kỹ thuật lành nghề; đào tạo nguồn nhân lực cho nông thôn để thực hiện việc phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

k) Đẩy mạnh giải quyết việc làm, khuyến khích tạo động lực vươn lên làm giàu, thực hiện giảm nghèo bền vững, phát triển hệ thống an sinh xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khoẻ của nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội; ưu tiên hỗ trợ phát triển các vùng khó khăn; ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

l) Bảo tồn và phát triển mọi sắc thái và giá trị văn hoá tốt đẹp của Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến. Giữ gìn sự thống nhất trong đa dạng và phong phú của văn hoá Việt Nam, văn hoá Thăng Long - Hà Nội đi đôi với việc mở rộng giao lưu quốc tế và trong nước, tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới, làm phong phú thêm nền văn hoá dân tộc và sáng tạo nên những giá trị mới.

m) Phát triển thể dục thể thao cho mọi người để tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của nhân dân. Phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp để nâng cao vị thế của Thành phố trên đấu trường thể thao quốc

gia và quốc tế.

n) Đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân và thể dục thể thao. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong các hoạt động sự nghiệp và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

o) Quản lý và xây dựng đô thị, nông thôn: Đẩy nhanh tiến trình lập quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, coi đây là khâu hàng quan trọng hàng đầu trong phát triển đô thị và nông thôn. Đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng xây dựng các dự án trọng điểm, nhất là các dự án hạ tầng khung về giao thông; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho các khu đô thị mới, nhà ở phục vụ di dân giải phóng mặt bằng, các đối tượng chính sách, nhà ở cho người có thu nhập thấp; đầu tư phát triển hạ tầng giao thông nông thôn. Tổ chức lại hệ thống giao thông nhằm giảm ùn tắc và tai nạn trên địa bàn. Tăng cường các biện pháp đảm bảo văn minh và mỹ quan đô thị. Đẩy mạnh xã hội hoá trong các lĩnh vực: dịch vụ vận tải hành khách công cộng, cấp nước, bến bãi đỗ xe, vệ sinh môi trường...

p) Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường. Sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Khắc phục và ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường, có biện pháp tích cực nhằm cải tạo môi trường.

q) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp, tiếp tục thực hiện có hiệu quả cải cách tư pháp; đẩy lùi tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

r) Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, đảm bảo ổn định chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

B. YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015

I. Về tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010

Việc tổ chức đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 phải huy động, phát huy được sự phối hợp của các cấp, các ngành để bảo đảm nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tổng kết.

Về phương pháp đánh giá thực hiện Kế hoạch 5 năm 2006-2010: để bảo đảm chất lượng công tác đánh giá, cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển đã được thông qua của các cấp, các ngành Thành phố và các quy định về nội dung, phương pháp đánh giá thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội ban hành tại Quyết định số 555/2007/QĐ-BKH ngày 30/5/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành khung theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010.

II. Về xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 phải xây dựng bám sát các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết của HĐND và Kế hoạch của UBND Thành phố về phát triển kinh tế - xã hội, phải bảo đảm điều kiện để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020 của các ngành, các cấp; phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực; quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch về phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ.

Kế hoạch xây dựng phải gắn với khả năng cân đối nguồn lực để bảo đảm tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực. Đồng thời, kế hoạch được xây dựng phải phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp và sự phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

C. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015

I. Phân công trách nhiệm xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015

Căn cứ các nội dung nêu trên, các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm như sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 và xây dựng Kế hoạch 5 năm 2011-2015 của ngành mình, cấp mình;

- Chủ trì tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 của Thành phố; tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình mục tiêu của Thành phố, các chương trình có hỗ trợ mục tiêu, các dự án, công trình lớn thực hiện trong giai đoạn 2006-2010; đồng thời nghiên cứu, đề xuất với UBND Thành phố việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu của Thành phố, các dự án lớn ... cho kế hoạch 5 năm 2011-2015.

- Đôn đốc kiểm tra việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 của các Sở, Ngành Thành phố;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức làm việc với các quận, huyện, thị xã, các Tổng công ty của Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015.

- Tổng hợp và xây dựng báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 của Thành phố, trình UBND Thành phố và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch tài chính,

ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước giai đoạn 2006-2010; dự báo khả năng cân đối ngân sách nhà nước Thành phố, xây dựng kế hoạch động viên vào nguồn lực ngân sách Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí dự toán ngân sách hàng năm cho các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND quận, huyện, thị xã trong việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015. Đồng thời, hướng dẫn cụ thể cho các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND quận, huyện, thị xã bố trí dự toán ngân sách hàng năm để xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 có chất lượng, trong đó đặc biệt chú trọng tới công tác đánh giá kế hoạch 5 năm 2006-2010 và xây dựng các mục tiêu phù hợp trong giai đoạn 2011-2015.

3. Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể và UBND các cấp:

Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý đúng theo tiến độ quy định, có chất lượng, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch 5 năm 2006-2010 và Kế hoạch 5 năm 2011-2015.

Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND quận, huyện, thị xã xây dựng danh mục các công trình, dự án lớn trong triển khai giai đoạn 2011-2015, phân chia cụ thể theo nguồn vốn: ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, tín dụng nhà nước, ODA, FDI...

Các sở, ngành chủ trì quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính làm việc với các đơn vị liên quan để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2006-2010; dự kiến nhiệm vụ cho kế hoạch 5 năm 2011-2015, trình UBND, HĐND Thành phố phê duyệt.

Đồng thời với quá trình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, nghiên cứu xây dựng khung theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện kế hoạch này.

4. Văn phòng UBND Thành phố:

Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 nhằm tạo sự đồng thuận cao, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

II. Tiến độ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng «Đề cương Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 của Thành phố Hà Nội», báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định trước ngày 25/7/2009.

2. Căn cứ Đề cương Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 được Thành phố thông qua, các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND quận, huyện, thị xã xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 của ngành mình, cấp mình; gửi báo cáo dự thảo kế hoạch 5 năm đến Sở

Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10/8/2009.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình UBND Thành phố báo cáo dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 trong tháng 8 năm 2009. UBND Thành phố báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự thảo kế hoạch 5 năm trước ngày 10/9/2009.

Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu Giám đốc các sở, Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Thủ trưởng các ban, ngành, hội, đoàn thể thuộc thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị này. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi báo cáo kịp thời danh sách các đơn vị không thực hiện đúng chế độ báo cáo theo qui định của UBND Thành phố./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy;
- TT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c thành viên UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- CP VP, các Phòng CV;
- Lưu VT, KTV.chien.

(để
báo
cáo)

ML

CHỦ TỊCH *bx*



Nguyễn Thế Thảo

1/2



1/2